TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật tóm lược (Quyển 14)

ISSN: 2734-9195 10:10 17/04/2026

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 14.

1. Bồ tát tích tập tất cả căn lành

Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, thời khắc tuỳ theo chỗ tu hành tích tập tất cả căn lành. Có căn lành nhỏ, có căn lành lớn. Song, Bồ Tát chẳng phải vì căn lành nhỏ mà không tu, Ngài chẳng màng căn lành lớn nhỏ, đều tu hành hết. Bồ Tát lại phát tâm đại bồ đề, tu căn lành rộng lớn, tu căn lành nhiều thứ, tu căn lành vô lượng, tu căn lành các thứ. Phàm là lành thì đều tu hành. Giống như căn lành nhiều như số hạt bụi, căn lành nhiều như số A tăng kỳ, Bồ Tát thảy đều tu hành. Căn lành không bờ mé, căn lành không thể suy nghĩ, căn lành không thể lường, Bồ Tát đều tu hành. Đem những công đức đó hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Căn lành hết thảy tất cả cảnh giới của Phật. Căn lành hết thảy cảnh giới của Pháp. Căn lành hết thảy tất cả cảnh giới của Tăng. Căn lành hết thảy tất cả cảnh giới của thiện tri thức. Căn lành hết thảy tất cả cảnh giới của chúng sinh, đều đi tu hành, tu hành tất cả căn lành cảnh giới phương tiện khéo léo, tu hành tất cả cảnh giới tâm lành. Căn lành cảnh giới trong, tức là siêng tu giới định tuệ; căn lành cảnh giới ngoài, tức là tiêu diệt tham sân si. Tham sân si tiêu diệt rồi thì tự nhiên sẽ tăng trưởng căn lành. Lại phải tu căn lành tất cả cảnh giới vô biên pháp trợ đạo, pháp trợ đạo tức là pháp môn ba mươi bảy phẩm pháp trợ đạo, tức cũng là: Bốn niệm xứ, bốn chính cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám chính đạo.

Bồ Tát lại siêng tu căn lành xả bỏ tất cả. Tức là bố thí Ba La Mật, có thể xả bỏ phẩm vật mà người khác không xả bỏ được, để tích tụ căn lành. Lại siêng tu căn lành thù thắng rốt ráo trì giới báu thanh tịnh, tức là trì giới Ba La Mật. Tại gia giữ năm giới, xuất gia giữ giới cụ túc. Lại siêng tu căn lành tất cả đều xả, chẳng có gì mà không thể kham nhẫn, tức là nhẫn nhục Ba La Mật.

Bất cứ những việc gì không như ý, đều tiếp thọ nhẫn nhục. Lại siêng tu căn lành thường tinh tấn, tâm không thối chuyển, tức là tinh tấn Ba La Mật. Ngày tinh tấn, đêm tinh tấn, thân tinh tấn, tâm tinh tấn, tóm lại, lúc nào cũng tinh tấn, chẳng có sự giải đãi. Lại siêng tu căn lành pháp môn đại phương tiện, vào vô lượng tam muội, tức là thiền định Ba La Mật. Lại siêng tu căn lành trí tuệ, khéo quán sát tất cả nhân duyên, tức là bát nhã Ba La Mật. Đó là pháp môn lục độ đến bờ kia. Bồ Tát biết căn lành tư tưởng và hành vi khác nhau của tất cả chúng sinh. Chúng sinh nghĩ gì, làm gì, Bồ Tát đều hoàn toàn thấu rõ. Tại sao? Vì Bồ Tát có tha tâm thông. Tu hành căn lành tích tập vô biên công đức. Siêng tu học tập căn lành Bồ Tát hạnh của Bồ Tát tu. Siêng tu căn lành che khắp nuôi dưỡng tất cả thế gian. Bồ Tát tu đủ thứ những căn lành đó, vì chúng sinh hồi hướng.

Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đối với đủ thứ căn lành như đã nói ở trước, đều tu hành được. An trụ ở trong căn lành, hướng nhập vào căn lành, nhiếp thọ căn lành, tích tập căn lành, biện đủ căn lành, ngộ hiểu căn lành, tâm tịnh căn lành, khai thị căn lành. Khi phát khởi căn lành thì, đắc được tâm kham nhẫn thọ, đóng bít cửa tất cả các đường ác. Khéo nhiếp thọ tất cả căn lành, tất cả oai nghi đều đầy đủ. Xa lìa điên đảo mộng tưởng, tức cũng là lìa khỏi tất cả mọi hành vi không chính đáng. Tu hành hạnh môn chính đáng, đắc được viên mãn. Kham làm được pháp khí của tất cả chư Phật. Lại làm ruộng phước tốt cho tất cả chúng sinh gieo trồng phước đức, khiến cho tất cả chúng sinh gieo trồng vô lượng căn lành. Được chư Phật nghĩ nhớ, tăng trưởng căn lành của chư Phật, trụ nơi đại nguyện của chư Phật, thực hành nghiệp lành của chư Phật, trong tâm đắc được tự tại, đồng với niềm vui của tất cả chư Phật ba đời. Thường đi đến đạo tràng của mười phương chư Phật, đắc được mười lực chư Phật, đầy đủ sắc tướng của chư Phật, tức cũng là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, vượt khỏi tất cả tướng tốt thế gian. Chẳng nguyện sinh về cõi trời hưởng phước trời, chẳng tham phú quý của thế gian, chẳng chấp trước vào tất cả hạnh.

Đem tất cả căn lành tu tập, đều vì chúng sinh hồi hướng, khiến cho họ lìa khổ được vui, đó mới là tinh thần của Bồ Tát. Bồ Tát làm bảo tạng công đức của tất cả chúng sinh, trụ nơi đạo rốt ráo, che hộ khắp tất cả chúng sinh. Ở trong đạo hư không, cứu vớt chúng sinh ra, khiến cho tất cả chúng sinh an trụ ở trong pháp lành. Khắp cùng tất cả cảnh giới, chẳng có gián đoạn, chẳng hết được. Khai mở tất cả cửa trí tuệ bồ đề, kiến lập tràng trí tuệ, trang nghiêm thanh tịnh tất cả đạo tràng lớn. Khắp thị hiện trăm ngàn ức hoá thân trong tất cả thế gian, khiến cho chúng sinh trừ sạch tất cả tư tưởng trần cấu và nhiễm ô. Tâm khéo điều phục tất cả vọng tưởng, sinh vào trong nhà Phật, thanh tịnh giống tính Phật. Công đức đó đầy đủ viên mãn, làm ruộng phước lớn nhất của chúng sinh, làm chỗ nương tựa của chúng sinh thế gian. Khiến cho tất cả chúng sinh được bình an có thể tự lập được, khiến cho tâm của tất cả chúng sinh đều thanh tịnh

không nhiễm, luôn siêng tu học hết thảy tất cả căn lành.

2. Mười chín thứ tâm của Đại Bồ tát

Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi đem đủ thứ các đồ vật để bố thí, thì sinh ra mười chín thứ tâm sau đây:

1. Tâm không chấp trước: Tức là không chấp trước vào nơi tâm, xem tất cả đều không, nhìn xuyên thủng, mà chẳng chấp trước. Do đó: "Như điểu hành không không vô tích. Như đao trảm thuỷ thuỷ vô thương". Trong không chẳng có dấu chim bay, cho nên chim bay trong không, chẳng lưu lại dấu vết. Lại giống như dùng đao chém nước, nhưng nước không bị thương. Đó là hiện tượng tự nhiên, không thể chấp trước.

2. Tâm không ràng buộc: Tức là không có sự trói buộc tâm. Ràng buộc tức là tự mình ràng buộc mình. Như vậy thì không thể không, mà có chỗ nương. Tứ Tổ Đạo Tín đại sư đến bái kiến Tam Tổ Tăng Xán thiền sư, mở miệng liền cầu giải thoát.
- Tam Tổ hỏi: "Ai trói buộc ngươi?" - Tứ Tổ nghe xong khoát nhiên đại ngộ, liền được giải thoát, tức cũng là minh tâm kiến tính.

3. Tâm giải thoát: Tức là tâm tự tại, tức cũng là tâm không ràng buộc. Giải thoát tức là vốn chẳng trụ vào đâu, do đó: "Ưng vô sở trụ, nhi sinh kỳ tâm".

4. Tâm sức lớn: Sức lực của tâm phá được tất cả mê hoặc.

5. Tâm thâm sâu: Tức là tâm bồ đề.

6. Tâm khéo nhiếp: Tâm khéo nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

7. Tâm không chấp: Tâm chẳng có mọi sự chấp trước.

8. Tâm không thọ mạng: Không thể nói tôi làm được công đức gì? Có quả báo thọ mạng thọ mạng gì? Bồ Tát chẳng có những tư tưởng đó, chỉ biết nghĩ đến lợi ích của tất cả chúng sinh, mà quên đi sự tồn tại của mình.

9. Tâm khéo điều phục: Bồ Tát khéo điều phục cuồng tâm dã tính của mình. Khi vọng tưởng sinh ra, lập tức điều phục nó, khiến cho nó không khởi tác dụng, không thể nổi sóng làm gió. Hàng phục tâm cang cường, tâm sân hận, tâm không thể nhẫn nại. Lúc đó, trong tâm một chút phiền não cũng chẳng có, không phạm giới luật. Tâm khéo điều phục, tức là tâm khéo nhẫn nại. Bất cứ chúng ta gặp sự việc gì, đều phải có tâm nhẫn nại. Tâm nhẫn nại nầy là chịu cực chịu oán. Chịu cực là khổ cực cũng phải nhẫn nại. Chịu oán là oán hận cũng

phải nhẫn nại. Ví như có người ác ý phê bình bạn, bới lông tìm vết, nói thế nầy cũng không đúng, thế kia cũng không đúng. Tóm lại, nói mỗi cử chỉ hành động của bạn đều sai lầm. Lúc đó, mình phải hồi quang phản chiếu, nếu thật là mình sai thì phải sửa đổi. Nếu không sai thì phải nhẫn nại, đừng nổi giận. Người tu hành phải có công phu nhẫn nại, cũng là con đường phải đi qua, tức là khảo nghiệm định lực của mình có đủ hay không, chuyển được cảnh giới, hoặc là bị cảnh giới chuyển.

10. Tâm không tán loạn: Tức là tâm định, nếu tâm loạn thì tinh thần chẳng tập trung, vọng tưởng lăn xăng, vậy thì chẳng có công phu thiền định.

11. Tâm không vọng tính: Tức là tâm không vọng cầu. Do đó: "Vật tham ý ngoại chi tài", phàm là tài vật không hợp nghĩa, không thể tham lấy. Nếu như bất chấp thủ đoạn lấy tài vật của người khác, thì đó là tâm vọng tính.

12. Tâm đủ các thứ bảo tính: Tức là Phật tính, Pháp tính, Tăng tính, tâm đầy đủ những bảo tính nầy.

13. Tâm chẳng cầu quả báo: Hiện tại tôi bố thí, tương lai sẽ được những quả báo gì? Tâm chẳng cầu những thứ nầy.

14. Tâm thấu đạt tất cả pháp: Tâm thấu rõ thông đạt tất cả các pháp thật tướng. Đạo lý chân không diệu hữu, trung đạo liễu nghĩa.

15. Tâm trụ đại hồi hướng: Thường tu công đức đại hồi hướng.

16. Tâm khéo quyết các nghĩa: Khéo quyết rõ tất cả Kinh nghĩa. Bất cứ nghĩa lý gì, nhìn là biết, mà còn quyết định được nghĩa lý của nó như thế nào.

17. Tâm khiến tất cả chúng sinh trụ vô thượng trí: Tâm khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được trí tuệ vô thượng.

18. Tâm sinh đại pháp quang minh: Tâm sinh một thứ pháp căn bản, tức là trí tuệ quang minh.

19. Tâm vào nhất thiết trí: Tức là tâm trí tuệ vào được trong nhất thiết trí tuệ.



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI - Tạp chí Nghiên cứu Phật học

3. Mười thứ tâm nguyện của Đại Bồ tát

Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem căn lành tích tập, trong mỗi niệm đều hồi hướng cho chúng sinh. Phát ra mười thứ tâm nguyện:

1. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tiền tài châu báu phong phú đầy đủ, không ai thiếu thốn. Các vị nghĩ xem, Bồ Tát phát nguyện như thế, có mãn nguyện chăng? Không dễ gì mãn nguyện. Tất cả chúng sinh có tiền tài châu báu phong phú đầy đủ chăng? Chẳng phong phú đầy đủ. Bồ Tát phát nguyện này, tuy nhiên không mãn nguyện, nhưng Ngài muốn phát nguyện như vậy. Tại sao? Vì thành tựu tâm đại bồ đề của Ngài.

2. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu đại công đức tạng vô cùng tận.

3. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tất cả sự an ổn và khoái lạc.

4. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tăng trưởng nghiệp thiện của đại Bồ Tát tu.

5. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn pháp thù thắng bậc nhất.

6. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thừa nhất thiết trí tuệ không thối chuyển, tức cũng là Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

7. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy khắp mười phương chư Phật, được nghe Phật pháp, cúng dường chư Phật.

8. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn xa lìa tất cả mê hoặc và trần cấu của thế gian.

9. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tâm thanh tịnh và bình đẳng.

10. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa khỏi nơi tám nạn, tức là: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Bắc Câu Lư Châu, Trời Trường Thọ, mù câm điếc, thế trí biện thông, trước Phật sau Phật. Chúng sinh trong tám nạn nầy chẳng thấy Phật, chẳng nghe Pháp, chẳng gặp Tăng. Nguyện cho họ đều được nhất thiết trí tuệ.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lợi ích và an lạc, cho nên Bồ Tát mới hành bố thí, đem công đức đắc được hồi hướng cho chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tâm bình đẳng, chẳng có tâm phân biệt, cho nên Bồ Tát mới hành bố thí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi tâm xả bỏ, tức cũng là tâm bố thí, cho nên Bồ Tát mới hành Bố thí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm xả bỏ tất cả, tất cả đều bố thí được, chẳng có tâm xả bỏ không được. Do đó, mà Bồ Tát hành bố thí, tuyệt đối không có tư tưởng xẻn tiếc. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm hoan hỉ bố thí, cho nên mới hành bố thí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí, vĩnh viễn lìa khỏi bần cùng, cho nên mới hành bố thí cho tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí tất cả tiền tài châu báu, cho nên mới hành bố thí cho tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí vô số tiền tài châu báu, cho nên mới hành bố thí cho tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí khắp, bố thí vô lượng, bố thí tất cả, cho nên mới hành bố thí cho tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí hết kiếp thuở vị lai không dứt, cho nên mới hành bố thí cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí tất cả cảnh giới đều xả, chẳng có hối tiếc, chẳng có phiền não. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí tất cả cảnh giới đều xả, đem hết thảy vật tư sinh bố thí. Đem phẩm vật cần dùng hằng ngày bố thí cho tất cả chúng sinh, như thức ăn uống, quần áo, thuốc men, toạ cụ .v.v... Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí tuỳ thuận chúng sinh. Phàm những gì họ cần dùng, đều bố thí chẳng khi nào nhàm mỏi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí nhiếp lấy, tức cũng là khiến cho hết thảy tất cả chúng sinh, đều có đủ tâm bố thí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí rộng lớn, tức cũng là tâm rộng lớn để bố thí, chẳng phân biệt chủng tộc, quốc tịch. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm xả bỏ vô lượng đồ trang nghiêm, cúng dường tất cả chư Phật, bố thí cho tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí không chấp trước. Khi bố thí, khiến cho tâm thường nghĩ đến "tam luân thể không".

Chẳng có người bố thí, cũng chẳng thấy người nhận, cũng chẳng thấy vật thí. Đó mới là tâm bố thí không chấp trước. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí bình đẳng. Song, tâm của chúng sinh rất khó bình đẳng, mà là có dày có mỏng, có thị có phi, có tốt có xấu, không thể bình đẳng như nhau. Bồ Tát vì khiến cho chúng sinh có tâm bình đẳng bố thí, mới không chọn lựa giàu nghèo sang hèn mà hành bố thí. Phàm là có người đến cầu xin cái gì, Bồ tát đều bố thí cái đó, chẳng có quan niệm thân sơ. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí sức lực rất lớn như kim cang. Tâm thí của Bồ Tát kiên cố giống như kim cang, quang minh không gì sánh bằng, sức lực lại đặc biệt lớn. Bồ Tát có tâm sức lực bố thí lớn như thế, mới làm mô phạm để cho chúng sinh học tập. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ trong trí tuệ ánh sáng giống như mặt trời, để cầu pháp môn bố thí. Phàm là nơi ánh sáng mặt trời chiếu đến, đều có thể bố thí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi nhiếp thọ trí tuệ của Như Lai, để cầu pháp môn bố thí. Phàm là nơi ánh sáng của Phật chiếu đến, đều có thể bố thí. Vì những nguyên nhân đó, cho nên Bồ Tát mới hành bố thí, khiến cho chúng sinh được an lạc. Bồ Tát tích tập đủ thứ căn lành, để hồi hướng cho chúng sinh. Đó là vì khiến cho hết thảy chúng sinh đắc được lợi ích lớn. Đó là tâm trạng từ bi của Bồ Tát.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, căn lành quyến thuộc đầy đủ, gia đình hoà thuận an vui, chẳng có sự việc tranh chấp gì xảy ra. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, căn lành trí tuệ thường hiện tiền. Có trí tuệ rồi mới có thể học tập Phật pháp; bằng không chẳng có sự thành tựu. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm thanh tịnh viên mãn không thể hoại. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu căn lành thanh tịnh tối thù thắng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, ở trong phiền não ngủ, đắc được sự giác ngộ. Người ngu si thường sinh phiền não. Tại sao? Vì bị vô minh mê hoặc. Nếu đắc được trí tuệ thanh tịnh, thì giác ngộ vô minh là gốc của phiền não, mà tìm cách trừ diệt vô minh, thì không còn phiền não. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả hoài nghi và mê hoặc. Tức là đến được tâm tin chân chính, giác ngộ chân chính, thì khôi phục được bản lai diện mục. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí tuệ bình đẳng, công đức thanh tịnh. Tóm lại, trí tuệ và công đức đều phải thanh tịnh, đều phải bình đẳng, mới gọi là toàn nhân, hợp tiêu chuẩn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hết thảy công đức đều viên mãn, chẳng có ai phá hoại được. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ định lực thanh tịnh bất động. Định thanh tịnh là do ngồi thiền mà được, bất cứ thấy cảnh giới gì, cũng chẳng động tâm. Do đó: "Núi Thái đổ trước mắt mà không sợ, Người đẹp trước mắt tâm chẳng động". Đạt đến trình độ nầy, thì sẽ chuyển cảnh giới được, chẳng bị cảnh giới chuyển. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ trong trí tuệ nhất thiết trí không thể hoại, cho nên Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn hạnh thần thông thanh tịnh của Bồ Tát. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu hành tích tập vô lượng căn lành không chấp trước. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, niệm tâm thanh tịnh của tất cả chư Phật trong ba đời, khá khứ, hiện tại và vị lai. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, sinh ra tất cả căn lành thanh tịnh nhất. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả nghiệp lực của ma làm, hay chướng ngại đạo pháp. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ viên mãn pháp công đức thanh tịnh bình đẳng vô ngại. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tâm bồ đề rộng lớn, luôn luôn nghĩ nhớ chư Phật không giải đãi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, luôn luôn gần gũi chư Phật mười phương, siêng năng cúng dường mười phương chư Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, rộng mở tất cả cửa căn lành, khắp viên mãn thanh tịnh pháp không ô nhiễm. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, có tâm vô lượng, tâm rộng lớn, tâm thù thắng, đều được thanh tịnh. Bồ Tát tu đủ thứ căn lành, đều vì chúng sinh. Cử chỉ hành động lời nói của chúng ta không nghĩ bắt chước theo Bồ Tát. Chẳng nghĩ Bồ Tát đối với chúng ta tốt như thế, thì chúng ta phải phát bồ đề tâm như thế nào? Chẳng có người nào có thể nghĩ như thế. Giống như cha mẹ tốt với con cái, tận tâm tận sức để nuôi dưỡng lớn thành người. Song, đa số con cái chẳng hiểu thảo với cha mẹ, thậm chí còn nghĩ rằng làm cha mẹ đối với mình phải làm tròn nghĩa vụ như thế, mà mình chẳng có biểu hiện gì đối với cha mẹ. Chúng sinh là như thế, chẳng màng Bồ Tát phát nguyện gì, với ta có quan hệ gì. Sở dĩ chúng sinh làm chúng sinh, là liên quan đến chỗ nầy.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tâm thanh tịnh bình đẳng. Tất cả sự bố thí đều được thanh tịnh, sẽ đến được bờ bên kia. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phụng trì giới thanh tịnh của chư Phật. Tất cả giới luật đều được thanh tịnh, sẽ đến được bờ bên kia. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được đại kham nhẫn. Tất cả sự nhẫn nại đều viên mãn, sẽ đến được bờ bên kia. Kham nhẫn gì? Tức là người ta đối với mình không tốt, thậm chí ngược đãi mình, cũng phải nhẫn nại. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tại tinh tấn Ba La Mật, không giải đãi, không phóng dật. Nếu ngày đêm sáu thời thường tinh tấn, sẽ đến bờ bên kia. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ trong vô lượng thiền định, hay sinh ra đủ thứ thần thông biến hoá, có đủ thứ trí tuệ hiện tiền. Cầu trí tuệ có hai pháp môn. Một là vào sâu tạng Kinh, trí tuệ như biển. Hai là tham thiền đả toạ cơ bản trí tuệ hiện tiền, tức cũng là trí tuệ giải thoát, mà đến bờ bên kia. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, biết tất cả các pháp, vốn chẳng có tự tính, tướng thường tự vắng lặng. Đắc được trí tuệ Bát nhã, chẳng phải là trí tuệ thế trí biện thông, mới chiếu rõ thật tướng các pháp, đến được bờ bên kia. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, viên mãn vô lượng vô biên pháp giới, đều đắc được thanh tịnh.

Chúng ta ở trong pháp giới, giống như một hạt bụi. Chẳng những con người giống như hạt bụi, mà thế giới cũng như thế. Pháp giới có bốn tướng: Thành,

trụ, hoại, không. Vì có tham sân si, nên con người với con người tranh đấu với nhau, nhà với nhà tranh đấu với nhau, nước này với nước kia tranh đấu với nhau, trái đất với hành tinh tranh đấu với nhau, khiến cho vũ trụ đồng quy ư tận, nguy hiểm giống như ba nạn lớn xuất hiện. Vì có sự quan hệ như thế, cho nên pháp giới không thanh tịnh. Hoạ may có Bồ Tát phát nguyện, khiến cho pháp giới không bị huỷ hoại, mà còn viên mãn lại thanh tịnh, biến hoá tất cả khí xấu thành cát tường. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn tất cả thần thông. Làm thế nào có thần thông? Trước hết phải siêng tu giới định tuệ, tu đến lúc viên mãn thì, sẽ diệt trừ hết tham sân si. Lúc đó, liền đầy đủ cảnh giới sáu thần thông. Sẽ biết thần thông là do căn lành thanh tịnh thành tựu. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi hạnh bình đẳng, tu hành đủ thứ căn lành, tích tập viên mãn, hồi hướng cho chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khéo vào trong cảnh giới của mười phương chư Phật, thảy đều khắp cùng, vào cảnh giới một vị Phật, tức là vào cảnh giới của tất cả chư Phật. Do đó: "Một làm vô lượng, vô lượng làm một", đó là cảnh giới viên dung vô ngại của Kinh Hoa Nghiêm.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thân miệng ý ba nghiệp đều được thanh tịnh. Thân nghiệp thanh tịnh thì chẳng sát sinh trộm cắp tà dâm. Miệng thanh tịnh thì chẳng nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng. Ý thanh tịnh thì chẳng có tham sân si. Tóm lại, ba nghiệp thanh tịnh tức là mười điều lành; ba nghiệp ô nhiễm là mười điều ác. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nghiệp thiện thanh tịnh, quả báo viên mãn. Tức cũng là không khởi hoặc, không tạo nghiệp, không thọ báo, chẳng có nhân quả báo ứng. Học Phật pháp phải tin nhân quả, không thể lầm nhân quả, càng không thể bác không nhân quả. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu rõ thông đạt đạo lý thật tướng của các pháp, đều đắc được thanh tịnh. Học tập Phật pháp, mục đích là cầu trí tuệ. Phải ngày càng thông minh, không thể ngày càng hồ đồ. Có người càng học càng cống cao, càng tu càng ngã mạn. Đối với bạn hữu đồng tu biểu hiện ra vẻ ta đây. Những tư tưởng đó không thể được, nếu có những tư tưởng đó thì phải sớm sửa đổi, bằng không thì trong địa ngục sẽ có một phần của bạn. Có người nói: "Kinh văn của Kinh Hoa Nghiêm, nói tới nói lui, thật là không có ý nghĩa gì hết". Đó là vì đức hạnh của bạn không đủ, căn lành không thâm sâu, mới có tư tưởng như thế. Nếu nghiệp chướng thanh tịnh, thì lúc nào nghe Kinh cũng như uống cam lồ. Tóm lại, người nghe Kinh mà ngủ, thì tự mình phải hồi quang phản chiếu, suy ngẫm tại sao? Tất phải có nguyên nhân. Hành vi và tư tưởng của Bồ Tát khác với phàm phu chúng ta. Phàm phu chỉ biết có mình, chẳng biết có người khác. Song, Bồ Tát chỉ biết lợi ích chúng sinh, chẳng biết lợi ích chính mình.

Người chân chính học Phật pháp, thì có thể vì pháp quên mình, có tinh thần vô uý thí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu hiểu thông đạt tất cả nghĩa lý chân

thật, thảy đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tất cả hạnh thù thắng, thảy đều thanh tịnh. Hành vi của chúng ta có lúc hợp lý, tức là thanh tịnh. Có lúc không hợp lý tức là không thanh tịnh. Thanh tịnh thuộc về pháp trắng tịnh, không thanh tịnh thuộc về pháp nhiễm ô. Hạnh Bồ Tát thì thanh tịnh không nhiễm ô. Tại sao? Vì những gì Bồ Tát tu đều là hạnh thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu nguyện lớn của Bồ Tát phát ra, nghĩa là lợi ích chúng sinh, khiến cho lìa khỏi biển khổ. Như bốn thệ nguyện lớn: "Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ, Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành". Giải thích sơ lược như sau: Chúng sinh tuy nhiều vô biên, song, Bồ Tát phát nguyện muốn độ, độ không hết cũng vẫn làm. Phiền não vô cùng vô tận, ai ai cũng đều có phiền não. Có bao nhiêu? Có tám vạn bốn ngàn, cho nên có tám vạn bốn ngàn pháp môn để đối trị. Song, Bồ Tát nguyện đoạn sạch phiền não. Pháp môn có nhiều vô lượng, Bồ Tát thệ nguyện đều muốn học. Quả vị của Phật là vô thượng, Bồ Tát thệ nguyện thành tựu quả Phật. Lời nguyện của Bồ Tát thảy đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, chứng được tất cả công đức, nhất thiết trí tuệ, thảy đều được thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả căn lành đồng thể, tức cũng là đồng thể đại bi, xem người như mình, đó đây chẳng có sự phân biệt. Đem công đức nầy hồi hướng về thật tế, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng cho chúng sinh. Sinh ra thừa nhất thiết trí tuệ, thảy đều được viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật thanh tịnh, thảy đều được viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được tất cả chư Phật mười phương ba đời, cũng chẳng chấp trước vào Phật, thảy đều được cảnh giới viên mãn.

4. Tất cả pháp trên thế gian

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Dùng vô lượng công đức để trang nghiêm, thảy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô lượng thứ âm thanh của Như Lai. Lời nói ra đều thành thật, chân thật không hư, khiến mọi người tin nhận. Dùng trăm ngàn thứ diệu pháp để trang nghiêm tất cả diệu âm, cùng với công đức diệu âm không chướng ngại của Như Lai, đều được viên mãn. Những gì là vô lượng âm thanh?

Tức là: Tiếng lưu trạch, tiếng nhu nhuyến, tiếng duyệt ý, tiếng đáng ưa, tiếng thanh tịnh, tiếng ly cấu, tiếng trong sáng, tiếng ngọt ngào, tiếng thích nghe, tiếng không hèn mọn, tiếng tròn đủ, tiếng điều thuận, tiếng không rít, tiếng không ác, tiếng dịu dàng, tiếng vừa tai, tiếng thích thân, tiếng tâm sinh dũng mạnh, tiếng tâm vui vẻ, tiếng vui thích, tiếng không nhiệt não, tiếng như ra lệnh, tiếng khéo biết rõ, tiếng phân minh, tiếng thiện ái, tiếng khiến sinh hoan

hỉ, tiếng khiến họ như ra lệnh, tiếng khiến họ khéo biết rõ, tiếng như lý, tiếng lợi ích, tiếng lìa lỗi lầm chồng chất, tiếng như tiếng sư tử, tiếng như tiếng rồng, tiếng như mây sấm, tiếng như Long Vương, tiếng như Khẩn Na La ca hay, tiếng như Ca Lăng Tần Già, tiếng như Phạm Vương, tiếng như chim Cộng Mạng, tiếng tốt đẹp như trời Đế Thích, tiếng như tiếng trống, tiếng không cao, tiếng không thấp, tiếng không theo vào tất cả tiếng, tiếng không khuyết giảm, tiếng không phá hoại, tiếng không nhiễm ô, tiếng không hi thủ, tiếng đầy đủ, tiếng trang nghiêm, tiếng hiển bày, tiếng viên mãn tất cả thứ tiếng, tiếng các căn thích hợp, tiếng không phỉ báng, tiếng không khinh chuyển, tiếng không giao động, tiếng tùy nhập tất cả chúng hội, tiếng các tướng đầy đủ, tiếng khiến chúng sinh tâm ý vui vẻ, tiếng nói tâm hạnh chúng sinh, tiếng nhập tâm chúng sinh vui vẻ, tiếng tuỳ chúng sinh tin hiểu, ..v.v..

Tất cả các pháp trên thế giới, đều là pháp đối đãi. Pháp xuất thế là tuyệt đối, pháp thế gian là tương đối. Tương đối là: Thiện đối với ác, thị đối với phi, âm đối với dương, sáng đối với tối, ngày đối với đêm. Tóm lại, tất cả với tất cả đều là tương đối. Do đó: "Không thiện chẳng hiển ác. Không nghịch chẳng hiển hiếu. Không âm chẳng hiển dương. Không thị chẳng hiển phi". Pháp thế gian đều là pháp tương đối. Người tu pháp xuất thế phải vượt khỏi pháp tương đối. Cho nên Lục Tổ Đại Sư nói: "Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính lúc đó mới là bản lai diện mục của thượng toạ Minh". Đó là vượt khỏi pháp đối đãi. Khi không thiện không ác, tức là pháp tuyệt đối. Chúng ta đều chuyển ở trong pháp tương đối. Niệm trước sinh niệm thiện, niệm sau sinh niệm ác; niệm trước sinh niệm phải, niệm sau sinh niệm trái, niệm trước sinh niệm âm, niệm sau sinh niệm dương, niệm trước sinh chính niệm, niệm sau sinh tà niệm. Nghĩa là tuần hoàn không ngừng trong pháp đối đãi, không thể vượt khỏi ra ngoài số nầy. Nhưng thiện mà đến cực điểm, thì sinh ra niệm ác, ác đến cực điểm, thì sinh ra niệm thiện. Phải đến cực điểm thì là trái, trái đến cực điểm thì là phải. Dương đến cực điểm thì là âm, âm đến cực điểm thì là dương. Sáng đến cực điểm thì là tối, tối đến cực điểm thì là sáng. Đều biến hoá ở trong pháp tương đối, vạn sự vạn vật đều đang diễn nói diệu pháp. Bất quá, chúng ta bị vô minh che đậy, nhận thức không rõ cảnh giới nầy. Trước sau vẫn trôi nổi ở trong đó, phiêu lưu không ngừng nghỉ. Nếu muốn ngừng lại nơi đối đãi nghiệp quả báo ứng, thì phải tu hành hạnh môn không nghĩ thiện, không nghĩ ác. Ở trong Phật pháp có cảnh giới không thể nghĩ bàn xuất hiện. Nếu lìa khỏi pháp đối đãi, thì không cách chi có thể minh bạch nó như thế nào.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu mười lực của Phật, để trang nghiêm thanh tịnh, viên mãn tâm đại từ bi đại hỉ xả vô ngại, cho nên Bồ Tát phải tu Bồ Tát đạo. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được quang minh tạng pháp vô tận của chư Phật, tất cả biện tài vô ngại, thảy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả

chúng sinh, đắc được quả vị vô thượng, tất cả đều không sợ hãi, là bậc anh hùng trong loài người, lên toà báu sư tử, làm sư tử hống diễn nói diệu pháp, giáo hoá chúng sinh. Khiến cho họ giác ngộ thế gian tất cả hết thảy đều là khổ, không, vô thường, vô ngã. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được nhất thiết trí tuệ, thường chuyển bánh xe pháp vô tận không thối chuyển. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu rõ tất cả Phật pháp, mở bày tất cả Phật pháp, diễn nói tất cả Phật pháp, thảy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tất cả thời để tu tập pháp lành thanh tịnh, thảy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu đạo sư pháp bảo vô thượng, lại bình đẳng lại thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hoặc nơi một thứ trang nghiêm, hoặc nơi vô lượng trang nghiêm, hoặc nơi đại trang nghiêm, hoặc nơi đạo tràng chư Phật thanh tịnh trang nghiêm, thảy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, bình đẳng vào khắp cùng cảnh giới của hết thảy tất cả chư Phật ba đời, thảy đều viên mãn. Tâm nguyện Bồ Tát là bình đẳng, thương người như chính mình, tu tất cả căn lành, vì tất cả chúng sinh mà hồi hướng, chẳng giữ lại cho chính mình. Tinh thần đó, chúng ta phải học tập, làm cho bằng được với Bồ Tát.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đi đến tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương ba đời, lắng nghe thọ trì tất cả chính pháp. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, có trí tuệ lợi ích chúng sinh, làm chỗ tín ngưỡng của chúng sinh thế gian, giống như Phật, được mọi người tôn kính. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng nhất thiết trí tuệ, biết rõ tất cả Phật pháp, thảy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu hành định nghiệp, chẳng bị tất cả cảnh giới làm giao động, đắc được quả vị không chướng ngại, thảy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hết thảy các căn, mắt tai mũi lưỡi thân ý, đều có thần thông diệu dụng, biết rõ tất cả căn tính của chúng sinh. Biết rõ rồi, liền dùng pháp môn thông thường để đối trị, do đó "Theo bệnh cho thuốc, thuốc đến bệnh khỏi". Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí tuệ bình đẳng chẳng có phân biệt, nơi pháp một tướng, thảy đều thanh tịnh. Nghĩa là tại mỗi thứ pháp tướng, cũng đều đắc được thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đối với chân lý chẳng trái ngược, tức cũng là thật tướng lý thể. Hết thảy tất cả căn lành, thảy đều đầy đủ viên mãn và thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đối với tất cả thần thông tự tại của Bồ Tát, thảy đều thấu rõ thông đạt. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô tận công đức pháp tạng của tất cả chư Phật. Phước cũng đầy đủ, tuệ cũng đầy đủ, đều bình đẳng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phát tâm bồ đề, hiểu rõ tất cả các pháp, bình đẳng một tướng, chẳng có chỗ nào không viên mãn.

Bồ Tát lại đem các thứ căn lành, vì chúng sinh hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích lớn:

1. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được an ổn rốt ráo.

2. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thanh tịnh rốt ráo.

3. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được an lạc rốt ráo.

4. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được giải thoát rốt ráo.

5. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được bình đẳng rốt ráo.

6. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thấu đạt rốt ráo, tức cũng là thấu đạt cảnh giới, người chuyển được cảnh giới, cảnh giới không chuyển được người. Do đó: "Tính định ma phục triều triều lạc, Vọng tưởng bất khởi xứ xứ an".

7. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được an trụ pháp trắng tịnh rốt ráo, tức cũng là pháp thanh tịnh.

8. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được mắt trí tuệ không chướng ngại, minh bạch được chân lý.

9. Nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo điều phục được tâm mình mà không có phiền não. Tại sao chúng ta lúc nào, ở đâu cũng đều sinh phiền não? Vì chẳng điều phục được tâm mình. Nếu điều phục được tâm, thì tất cả phiền não đều chẳng còn nữa. Tu hành điều quan trọng nhất là điều phục được tâm mình. Đả thiền thất, hoặc đả Phật thất, tức là điều tâm, điều thân, khiến cho tâm chẳng còn tham sân si, khiến cho thân chẳng còn giết hại, trộm cắp, tà dâm. Đây là phương pháp tu hành tốt nhất.

10. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ mười lực của Phật, điều phục được chúng sinh trong chín pháp giới.

Phật làm thế nào mà thành Phật? Phải chăng vốn là Phật chăng? Chẳng phải. Ban đầu Phật với chúng ta đều là phàm phu như nhau, chẳng những với tất cả mọi người đều như nhau, mà với hết thảy tất cả chúng sinh cũng đều như nhau. Phật đã từng làm đủ thứ chúng sinh, đã từng làm ngạ quỷ, đã từng làm súc sinh, cũng đã từng chịu khổ trong địa ngục, cũng đã từng làm A tu la lương thiện, đã từng làm người thiện nhân từ, cũng đã từng hưởng thọ an vui trên các cõi trời. Sau đó Ngài một lòng tu hành, phát tâm bồ đề, cầu quả vị vô thượng, sau đó thành Phật. Tại sao hiện tại chúng ta vẫn chưa thành Phật? Vì không muốn phá tan vô minh, không muốn đoạn tuyệt phiền não. Tuy nhiên trong quá khứ đã từng làm bạn với Phật, đã từng làm đồng loại chúng sinh với Phật.

Phật nỗ lực phá vô minh, cho nên hiện ra trí tuệ vốn có, thành tựu quả vị Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Bồ Tát và chúng ta đều như nhau, khi Bồ Tát

làm người, thì chuyên thực hành Bồ Tát đạo. Tức là lợi mình lợi người, giác mình giác người, độ mình độ người. Tuy nhiên Ngài trên cầu Phật đạo, song, Ngài cũng dưới độ chúng sinh. Do đó, mới phát tâm đại bồ đề, tu nhất thiết trí tuệ, phá tất cả vô minh. Hy vọng hiện ra đại quang minh tạng, thành tựu quả Phật vô thượng. Cho nên thực hành những gì người không thực hành được, làm những gì người không làm được, nhẫn những gì người không nhẫn được, thọ những gì người không thọ được, nhường những gì người không nhường được, xả những gì người không xả được. Tóm lại, người không buông xả được, Ngài buông xả được, người không nhìn xuyên thủng được, Ngài nhìn xuyên thủng được. Bởi nguyên nhân như vậy, Bồ Tát trên cầu Phật đạo, niệm niệm phát tâm bồ đề; dưới độ chúng sinh, nơi nơi lợi ích chúng sinh. Ngài tu đủ thứ căn lành, tích tập đủ thứ công đức, mà chẳng giữ lại cho chính mình, hoàn toàn hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Bồ Tát là một vị có đại trí tuệ ở trong chúng sinh, chúng ta xả bỏ vật chất chẳng được, mà Ngài xả được bố thí cho người. Những gì Bồ Tát làm đều là công đức. Ngài chẳng bỏ việc lành nhỏ mà không làm, cũng chẳng làm việc ác mà tạo tội. Công đức của Bồ Tát làm, đều rất vi diệu, rất rộng lớn, rất sâu xa, chẳng phải phàm phu chúng ta có thể hiểu biết được. Cho đến ở trong một niệm, tu hành công đức, hoàn toàn hồi hướng cho chúng sinh nhiều không có bờ mé.

Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, luôn luôn dùng tư tưởng thiện, như vậy vì chúng sinh mà hồi hướng. Tại sao? Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích lớn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, gặp được mây mát mẻ, rưới mưa pháp rộng lớn, thấm nhuần tâm mầm bồ đề của tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường trồng ruộng phước. Tại sao chúng sinh chẳng có phước báo? Vì chẳng trồng ruộng phước. Vậy, trồng ruộng phước ở đâu? Trồng ở trước Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Ở trước Phật cúng dường Phật, ở trước Pháp cúng dường Pháp, ở trước Tăng cúng dường Tăng. Tóm lại, cúng dường Tam Bảo tức là trồng phước. Cúng dường Tam Bảo thì có cảnh giới thù thắng không thể nghĩ bàn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều vào được tâm tạng bồ đề, tự mình hộ trì tâm bồ đề của chính mình. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thoát khỏi năm cái và mười ràng buộc.

Năm cái

1. Tham dục. 2. Sân hận. 3. Thuỳ miên. 4. Trạo hối. 5. Nghi pháp

Năm pháp nầy hay che lấp tâm tính, mà không sinh pháp lành.

Mười ràng buộc

Hay gọi là triền, tức là: 1. Vô tàm. 2. Vô quý. 3. Đố kị. 4. Tham xẻn. 5. Hối. 6. Thuỳ miên. 7. Trạo cử. 8. Hôn trầm. 9. Sân nhuế. 10. Che đậy

Mười thứ vọng hoặc nầy ràng buộc chúng sinh, chẳng khiến cho thoát khỏi sinh tử, chẳng khiến cho chứng Niết Bàn. Năm cái, mười ràng buộc nầy, đủ thứ tư tưởng không chính đáng, che lấp trí tuệ của bạn, ràng buộc pháp thân của bạn; nếu lìa khỏi sự che đậy ràng buộc, thì khéo an ổn trụ tại bồ đề vô thượng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí tuệ thần thông không chướng ngại. Thần thông là gì? Không dò được là thần, vô ngại là thông. Có thần thông thì có thể nhậm vận tự tại, chẳng có gì trở ngại. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thân tự tại, nguyện đi đến đâu thì liền đến đó, chẳng bị hạn chế nào, rất là phương tiện, tức cũng là có thần thông, có thể thị hiện đến khắp mười phương thế giới. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu nhất thiết chủng trí tuệ tối thù thắng. Khắp làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, bất cứ chúng sinh nào, cũng đều đắc được lợi ích, chẳng có một chúng sinh nào mà không được lợi ích, cho nên nói không luống qua. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nhiếp thọ khắp các chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh khôi phục lại nguồn gốc thanh tịnh, tính diệu chân như. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được trí tuệ rốt ráo, tức cũng là trí tuệ của Phật. Hàng nhị thừa có nhất thiết trí, Bồ Tát có đạo chủng trí, Phật có nhất thiết chủng trí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường có định lực, tâm chẳng lay động. Trụ ở trong cảnh giới Tam Ma Địa, tại sao tâm chẳng lay động ? Vì đắc được bồ đề viên mãn chẳng có chướng ngại.

5. Ba mươi mốt nguyện lớn

Người minh bạch không làm việc điên đảo, làm gì cũng đều hợp lý hợp pháp. Đó là ý nghĩa thứ nhất của Bồ Tát. Còn có ý nghĩa thứ hai, tức là chúng sinh đại đạo tâm. Tâm đạo của Ngài rất lớn, khó xả mà Ngài xả được, khó hành mà Ngài hành được. Chỉ cần chúng sinh cần gì, thì Bồ Tát bố thí cái đó, tuyệt đối chẳng có tư tưởng xả bỏ không được. Bồ Tát vì cứu hộ chúng sinh, mà quên mất chính mình, do đó: "Chỉ biết có chúng sinh, chẳng biết có mình", cho nên mới gọi là Bồ Tát. Bất cứ phẩm vật gì, chúng sinh đến cầu xin, thì Bồ Tát nhất định làm mãn nguyện tâm của chúng sinh, thảy đều bố thí, tại sao hay bố thí như vậy không sẻn tiếc? Vì Bồ Tát không chấp trước, tất cả đều không, do đó "Nhìn thấu buông đặng, đắc được tự tại", đó là biểu hiện phát bồ đề tâm của Bồ Tát. Lúc đó, Bồ Tát đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng như vậy. Bồ Tát niệm niệm chẳng xả bỏ chúng sinh, niệm niệm nghĩ nhớ chúng sinh. Cho nên lại phát ba mươi mốt nguyện lớn, đều nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích đáng ưa thích, thấy được cảnh giới đáng ưa thích, sinh khởi căn lành đáng ưa thích, rốt ráo là những nguyện lớn gì?

Tức là:

1. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được kiến giải đáng ưa thích của mười phương chư Phật, thấy được chân như thật tính của tất cả các pháp, bổn thể của tất cả các pháp, đều là bình đẳng. Đối với tất cả các pháp, cũng chẳng thủ trước, cũng chẳng chấp trước, chẳng những đối với pháp không thủ trước, mà đối với cái ta cũng không thủ trước, chấp ta cũng không, chỉ còn lại đại trí đại tuệ viên mãn thanh tịnh.

2. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy được mười phương chư Phật, đều sinh tâm đáng ưa thích, cúng dường viên mãn tất cả chư Phật.

3. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được vãng sinh vào thế giới chẳng có mọi phiền não, tức cũng là cõi nước thanh tịnh đáng ưa thích của chư Phật. Cõi nước chư Phật, chỉ có các điều vui, chẳng có sự khổ.

4. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy được mười phương chư Phật, nghe được pháp âm đáng ưa thích.

5. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường hoan hỉ hộ trì tất cả Bồ Tát, học tập hạnh môn đáng ưa thích của Bồ Tát.

6. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường gần gũi các thiện tri thức, cung kính các thiện tri thức, cúng dường các thiện tri thức, theo thiện tri thức học tập Phật pháp đáng ưa thích, chứng được pháp nhãn đáng ưa thích, bất cứ thấy gì, đều chẳng có chướng ngại.

7. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thấy tất cả vật chất đáng ưa thích, chẳng có lúc nào trái nghịch với tâm của mình.

8. Nguyện cho tất cả chúng sinh, chứng được tất cả Phật pháp đáng ưa thích, siêng hộ trì Phật pháp, tục Phật tuệ mạng.

9. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong tất cả pháp đáng ưa thích của chư Phật, đắc được trí tuệ quang minh thanh tịnh.

10. Nguyện cho tất cả chúng sinh, tu tập tất cả tâm xả đáng ưa thích của Bồ Tát.

11. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được sức không sợ hãi, hay vì tất cả chúng sinh diễn nói Phật pháp đáng ưa thích.

12. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả định lực thâm sâu đáng ưa thích của Bồ Tát, thường ở trong định.

13. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả pháp môn Đà la ni rất đáng ưa thích của Bồ Tát. Đà la ni dịch là tổng trì: Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Đắc được môn trí tuệ nầy.

14. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả diệu quán sát trí rất đáng ưa thích của Bồ Tát, hay quán sát tất cả đạo lý các pháp thật tướng.

15. Nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể thị hiện thần thông tự tại diệu dụng rất đáng ưa thích của Bồ Tát.

16. Nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể ở trong đại pháp hội của mười phương chư Phật, diễn nói diệu pháp thâm sâu đáng ưa thích.

17. Nguyện cho tất cả chúng sinh, hay dùng pháp phương tiện khai thị diễn nói câu nghĩa rất đáng ưa thích.

18. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường phát khởi tâm đại bi bình đẳng rất đáng ưa thích, tức nghĩa là "Kẻ oán người thân đều bình đẳng".

19. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong niệm niệm, phát khởi tâm đại bồ đề rất đáng ưa thích, thường khiến cho các căn lành hoan hỉ thư thái.

20. Nguyện cho tất cả chúng sinh, bao quát chín pháp giới chúng sinh, vào được tất cả nhà rất đáng ưa thích của các Như Lai. Bồ Tát tâm bi tha thiết, chẳng sợ phiền não, phát một nguyện, rồi lại phát một nguyện, nguyện nguyện đều vì tốt cho chúng sinh. Phát một nguyện cảm thấy không lý tưởng, chúng sinh chẳng được lợi ích viên mãn. Lại phát một nguyện, khi nào cảm thấy công đức viên mãn, thì sẽ thành tựu tâm phát nguyện.

21. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được hạnh môn điều phục chúng sinh đáng ưa thích. Chúng sinh thế giới Ta Bà rất là cang cường, thật là khó điều khó phục. Đối với họ giảng nói pháp chân thật, thì ngược lại họ sinh tâm hoài nghi. Đối với họ giảng nói pháp chân chính, thì họ không tin. Bồ Tát vì điều phục chúng sinh cang cường, vì cảm hoá tư tưởng của họ, cho nên ngày đêm không ngừng nghỉ.

22. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả trí tuệ biện tài vô ngại rất đáng ưa thích của Bồ Tát, diễn nói tất cả các pháp. Bồ Tát nói pháp, có bốn thứ vô ngại, tức là: Pháp vô ngại, nghĩa vô ngại, từ vô ngại, nhạo thuyết vô ngại.

23. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong bất khả thuyết kiếp, trụ trong tất cả thế giới đáng ưa thích, giáo hoá tất cả chúng sinh, tâm không nhàm mỏi, cũng không nhàm chán chúng sinh, việc làm cũng không mệt mỏi.

24. Nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng vô lượng phương tiện, khắp ngộ nhập pháp môn rất đáng ưa thích của mười phương chư Phật.

25. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được phương tiện không chướng ngại đáng ưa thích, biết tất cả pháp là không, vốn chẳng có gốc rễ, không cần có sự chấp trước.

26. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được lìa khỏi bờ mé tham dục đáng ưa thích, biết tất cả pháp, rốt ráo không hai, đều là đệ nhất nghĩa đế, đoạn trừ tất cả chướng ngại.

27. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được lìa khỏi bờ mé tham dục đáng ưa thích, biết tất cả các pháp, bình đẳng chân thật, chẳng hư vọng, chẳng giả tạo.

28. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu đầy đủ tất cả pháp không hí luận rất đáng ưa thích của Bồ Tát. Phàm là pháp nói ra, đều là pháp chân thật không hư, là thật pháp mà chẳng phải quyền pháp. Thế nào là hí luận? Là ngôn luận phi lý, vô nghĩa. Hí luận có sáu thứ: *1. Điên đảo hí luận. 2. Đường tổn hí luận. 3. Tranh cạnh hí luận. 4. Với người khác phân biệt ưu liệt hí luận. 5. Phân biệt công xảo dưỡng mạng hí luận. 6. Đam trước thế gian tài thực hí luận. Hay đối với Phật pháp không khởi nghi hoặc, tu giới, tu định, tu tuệ, sẽ vĩnh viễn đoạn trừ tất cả hí luận. Chúng ta người tu đạo, nhất định phải lìa khỏi sự hí luận.*

29. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm kim cang kiên cố, tâm tinh tấn, thành tựu đạo nhất thiết trí tuệ đáng ưa thích.

30. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ căn lành chẳng có chướng ngại đáng ưa thích, hàng phục tất cả phiền não và oán địch, tức cũng là vĩnh viễn chẳng có sự nóng giận, cũng chẳng có vô minh, sân hận, tâm bình khí hoà, thường cười vui vẻ.

31. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được môn nhất thiết trí tuệ đáng ưa thích, khắp nơi mười phương thế giới thị hiện thành Phật.

Hồi hướng như thế nào? Đó là: Không chấp trước tất cả chúng sinh thế gian, cũng không thủ lấy tướng của tất cả chúng sinh. Tâm của Bồ Tát chẳng chấp trước vào một niệm, cho nên thanh tịnh. Bồ Tát chẳng nói: "Tôi có căn lành đều hồi hướng cho chúng sinh. Tôi có công đức gì đối với chúng sinh". Nếu chấp trước vào công đức đó, thì đó là nương tựa. Bồ Tát chẳng chỗ nương tựa, Bồ Tát chính niệm tất cả các pháp của chư Phật nói, lìa khỏi kiến giải phân biệt, tức cũng là tất cả vọng kiến của phàm phu. Chẳng xả bỏ tất cả trí tuệ tự tại của Phật, chẳng trái ngược chính môn hồi hướng của chư Phật ba đời, tuỳ thuận tám vạn bốn ngàn chính pháp bình đẳng, chẳng phá hoại tướng chân thật của Phật.

Bình đẳng quán sát ba đời, chẳng chấp trước tướng chúng sinh, khéo tuỳ thuận Phật đạo mà tu hành, khéo diễn nói pháp môn tất cả các pháp thật tướng, thấu rõ nghĩa chân thật thâm sâu của các pháp, vào bậc tối thù thắng, giác ngộ tất cả Phật pháp chân thật, trí tuệ cũng viên mãn, tin ưa cũng vững chắc. Tuy Bồ Tát khéo tu hành tất cả chính nghiệp, biết tất cả tính nghiệp vốn không. Biết rõ tất cả pháp như huyễn, như hoá, biết tất cả pháp chẳng có tự tính. Quán sát nghĩa lý của tất cả các pháp, đối với tất cả các pháp và đủ thứ hạnh môn cần tu, tuỳ thuận lời nói của thế gian, nhưng không chấp trước vào pháp thế gian, do đó: "Thấy việc tỉnh việc thoát khỏi thế gian. Thấy việc mê việc đoạ trầm luân". Trừ diệt hết thảy nhân duyên chấp trước, tức cũng là cảnh giới nhìn chẳng xuyên thủng, buông bỏ chẳng được. Biết chân như lý thể là chân thật không hư, quán sát tự tính của các pháp, đều là vắng lặng. Thấu rõ tất cả pháp đều đồng một thật tướng, do một thật tướng mà sinh vô lượng pháp. Biết tướng của tất cả các pháp, cùng nhau chẳng trái nghịch, cùng ở chung với tất cả Bồ Tát, tu hành Bồ Tát đạo, khéo nhiếp thọ mười phương chúng sinh, vào sâu tất cả môn hồi hướng quá khứ, vị lai, hiện tại của Bồ Tát.

Bồ Tát đối với tất cả các pháp của chư Phật nói, trong tâm chẳng có sợ hãi. Tại sao? Vì thấu rõ đạo lý thật tướng của các pháp. Dùng tâm rộng lớn vô lượng vô biên, khiến cho tất cả chúng sinh, khắp được nguồn gốc thanh tịnh, tính diệu chân như. Đối với mười phương thế giới, chẳng khởi tâm chấp trước, chẳng nói thế giới nầy là của tôi, thế giới kia là của tôi. Bồ Tát đối với tất cả thế gian, tại sao chẳng có sự chấp lấy? Vì không có sự phân biệt, đối với tất cả cảnh giới trong mười phương thế giới, chẳng sinh tâm nhiễm trước, siêng tu tất cả pháp xuất thế gian, đối với tất cả thế gian chẳng thủ lấy, chẳng nương tựa, tức là cũng chẳng có tâm thủ trước, cũng chẳng có tâm ỷ lại, đối với bồ đề diệu đạo thâm sâu không thể nghĩ bàn, có chính tri chính kiến, rất vững chắc, không thể phá hoại được. Lìa khỏi tất cả sự thấy hư vọng, tức là tà tri tà kiến, sẽ minh bạch thông đạt nghĩa lý chân thật, nếu có tất cả sự thấy hư vọng, thì không thể nào thấu rõ pháp chân thật. Tu hành thì phải tu pháp xuất thế gian, người ở tại thế gian, nhiễm khổ làm vui, quên quay trở về, chẳng biết chỗ diệu thoát khỏi ba cõi, cũng chẳng muốn thoát khỏi cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Tại sao? Vì bị vô minh chồng chất, luân hồi ở trong sáu nẻo ba cõi, lưu chuyển không ngừng. Sáu nẻo tức là trời, người, A tu la, đây là ba đường lành, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục, đây là ba đường ác. Mục đích chúng ta tu đạo, tức là lìa khỏi khổ luân hồi, đắc được vui Niết Bàn, tức cũng là chấm dứt sinh tử. Chúng ta chúng sinh ở trong luân hồi, chuyển tới chuyển lui, lúc lên lúc xuống, vĩnh viễn không ngừng, lúc trên trời, lúc làm người, lúc làm A tu la, lúc làm súc sinh, lúc làm ngạ quỷ, lúc đoạ địa ngục, đó là tuỳ nghiệp thọ báo, chẳng có quy tắc nhất định. Nghĩ muốn thoát khỏi ba cõi, thì phải tu pháp xuất thế, dùng pháp môn thiền định.

Tu hành nhất định phải đoạn dục khử ái, bằng không thì, tu mười vạn đại kiếp cũng nhảy không khỏi ba cửa ải, vẫn là phàm phu tục tử! Phải siêng tu giới định tuệ, tiêu diệt tham sân si, đó là tiêu chuẩn của người tu hành, phải từ cơ bản mà tu lên, tức là ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

1. Bốn Niệm Xứ: Quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã. 2. Tứ Chính Cần: Điều ác đã làm thì dứt trừ hẳn, điều ác chưa làm thì đừng làm, điều lành nào chưa làm thì hãy làm, điều lành nào đã làm thì tiếp tục làm. 3. Bốn Như Ý Túc: Dục như ý túc, tâm như ý túc, cần như ý túc, tuệ như ý túc. 4. Năm Căn: Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. 5. Năm Lực: Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực. 6. Bảy Bồ Đề Phần: Trạch pháp, tinh tấn, hỉ, khinh an, xả, định, niệm. 7. Bát Chính Đạo: Chính kiến, chính ngữ, chính tư duy, chính nghiệp, chính mạng, chính tinh tấn, chính niệm, chính định.

Lời kết

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 14.

Tác giả: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu: Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, Hòa thượng Tuyên Hóa, Hán dịch: Sa môn Thật Xoa Nan Đà, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, Chùa Kim Quang.